

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày 05 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bồng và ông Đinh Công Ó

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Đinh Thị V, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1967 tại Phù Yên – Sơn La; nơi cư trú: bản X, xã Y, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ bản Nà Khăm 1; trình độ văn hóa (học vấn): 07/10; dân tộc: Mường; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Công H; con bà: Bạc Thị K; có chồng là Đinh Văn Vnh, bị cáo có 2 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 21-QĐ/UBKTHU ngày 24/5/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Phù Yên; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2021 đến nay “có mặt”.

2. Hoàng Thị D, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1983 tại Phù Yên – Sơn La; nơi cư trú: bản A, xã Y, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Gia Phù; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Xuân L; con bà: Đinh Thị Ó; có chồng là Lường Đức Th (đã ly hôn năm 2019), bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 51-QĐ/UBKTHU ngày 27/01/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Phù Yên; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Bị hại: Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Gia Phù; địa chỉ: xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; người đại diện hợp pháp: chị Mùi Thị Chúc – Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Gia Phù, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đinh Thị Thiên, sinh năm 1980; địa chỉ: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, “vắng mặt”.

Chị Vĩ Thị Viễn (Đinh Thị Viễn), sinh năm: 1973, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

Chị Hoàng Thị Nường, sinh năm: 1976, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

Chị Đinh Thị Thành (Sa Thị Thành), sinh năm: 1977, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Đinh Thị Huế, sinh năm: 1982, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Đinh Thị Hiền (Cà Thị Hiền), sinh năm: 1985, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

Chị Hoàng Thị Siễn, sinh năm: 1975, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

Chị Hoàng Thị Puồn, sinh năm: 1960, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Lương Thị Bằng, sinh năm: 1987, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Đinh Thị Vinh (Đinh Thị Bình), sinh năm: 1973, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Đinh Thị Thiến, sinh năm: 1966, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Hoàng Thị Thảo, sinh năm: 1983, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Hoàng Thị Thiến, sinh năm: 1966, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

Chị Đinh Thị Thức, sinh năm: 1960, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

Chị Đinh Thị Khánh, sinh năm: 1991, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Cầm Thuý Vinh, sinh năm: 1953, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Lò Thị Thuận, sinh năm: 1992, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Lương Thị Len (Lường Thị Đen), sinh năm: 1957, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

Chị Hà Thị Sơn, sinh năm: 1960, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Hà Thị Yến, sinh năm: 1990, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Hà Thị Dừng, sinh năm: 1966, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Hà Thị Thắm, sinh năm: 1983, cư trú: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

Chị Mùi Thị Long, sinh năm: 1966, cư trú: Bản Nà Khăm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Đinh Thị Đen, sinh năm: 1960, cư trú: Bản Nà Khăm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Lò Thị Miên, sinh năm: 1982, cư trú: Bản Nà Khăm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Chị Đinh Thị Luân, sinh năm: 1971, cư trú: Bản Nà Khăm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

Anh Đinh Văn Sói, sinh năm: 1965, cư trú: Bản Nà Khăm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

Chị Mùi Thị Chúc, sinh năm 1991; địa chỉ: Bản Tạo, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

Chị Hoàng Thị Hà, sinh năm 1972; địa chỉ: Bản Tạo, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chương trình tín dụng và tiết kiệm hội phụ nữ xã Gia Phù, huyện Phù Yên là hoạt động hợp pháp, chịu sự quản lý, giám sát của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nguồn gốc của Chương trình được phát triển từ dự án CARE Phù Yên là Tổ chức phi Chính phủ hợp nhất do Cộng hòa Đan Mạch thành lập và hoạt động theo luật pháp của Việt Nam (gọi tắt là dự án CARE). Hoạt động của dự án CARE bao gồm 06 lĩnh vực là lâm nghiệp, nước, nông nghiệp, chăn nuôi, tín dụng phụ nữ và phát triển cộng đồng. Ngày 29/12/2003, Dự án CARE Phù Yên kết thúc và bàn giao tài sản lại (*gồm trang thiết bị, cơ sở vật chất*) cho Ủy ban nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Đối với hoạt động tín dụng Phụ nữ được bàn giao lại cho Hội liên hiệp phụ nữ huyện Phù Yên quản lý và tiếp tục hoạt động với tên gọi là Chương trình tín dụng - tiết kiệm Phụ nữ huyện Phù Yên. Từ năm 2004 đến nay Chương trình được nhân rộng và hoạt động trên địa bàn 23 xã với 274 Trung tâm.

Quá trình hoạt động, Ban thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Phù Yên ban hành “*Quy chế hoạt động Chương trình tín dụng - tiết kiệm phụ nữ*” năm 2011. Phân cấp quản lý và phân công chức năng nhiệm vụ của từng cấp. Theo quy định tại Mục 2 phần V của Quy chế: “*Hội phụ nữ cấp xã có trách nhiệm cử ra 02 người (Chủ tịch, Phó Chủ tịch) trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động, một người làm kế toán và một người làm thủ quỹ. Trực tiếp điều hành chương trình. Làm việc với cán bộ Chi hội để tổ chức các cuộc họp nhằm tuyên truyền về chương trình. Hướng dẫn hoạt động cho các trung tâm. Nhận các khoản tiền do trung tâm nộp lên. Duyệt và phát vốn cho thành viên vay theo đề nghị của trung tâm. Sử dụng tiền lãi thu được theo quy định. Làm báo cáo theo quy định và gửi cho huyện...*”

Tại Hội Liên hiệp phụ nữ xã Gia Phù, huyện Phù Yên từ ngày 01/12/2005 đến ngày 16/4/2014 chị Hà Thị Inh (*sinh năm 1971, trú tại bản Tào, xã Gia Phù, huyện Phù Yên*) là Chủ tịch, Hoàng Thị D là Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ. Từ ngày 17/4/2014 đến nay, Hoàng Thị D là Chủ tịch, chị Mùi Thị Chúc (*sinh năm 1991, trú tại bản Tào, xã Gia Phù, huyện Phù Yên*) là Phó chủ tịch trực tiếp điều hành hoạt động Chương trình tín dụng và tiết kiệm phụ nữ xã Gia Phù, huyện Phù Yên.

Đinh Thị V (*sinh năm 1967, trú tại bản Nà Khăm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên*) là Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ bản Nà Khăm, xã Gia Phù được giao nhiệm vụ làm Trưởng Trung tâm số 6 (*bản Nà Khăm*) từ năm 2013, có nhiệm vụ được quy định tại mục 3, phần V Quy chế hoạt động của Chương trình do Ban thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Phù Yên ban hành năm 2011: “*Tổ chức các cuộc họp hàng tháng của trung tâm theo ngày giờ quy định. Tổ chức xét vốn cho thành viên vay, ký vào khế ước và đề nghị lên Hội phụ nữ xã. Cùng Hội phụ nữ xã phát vốn cho các thành viên trong trung tâm vay. Vào các loại sổ, tổng hợp báo cáo theo quy định và nộp lên Hội phụ nữ xã vào ngày họp giao ban. Nộp các khoản tiền thu được lên Hội phụ nữ xã...*”. Đinh Thị V được hưởng phụ cấp theo quy định tại Mục 6 phần V của Quy chế.

Quy trình vay vốn Chương trình tín dụng và tiết kiệm Hội phụ nữ xã Gia Phù được thực hiện như sau: Vào ngày 17 và ngày 18 hàng tháng, Chi hội trưởng hội Phụ nữ bản tiến hành họp chi hội để thu tiền lãi, tiền gửi tiết kiệm và hội viên nào có nhu cầu vay tiền của Trung tâm thì Chi hội trưởng lập danh sách, khế ước vay vốn và báo cáo xin ý kiến của Hội phụ nữ xã. Sau khi Hội phụ nữ xã đồng ý và giải ngân cho Chi hội trưởng thì Chi hội trưởng nhận toàn bộ số tiền của Chi hội mình về phát cho từng Hội viên đã lập danh sách vay. Các hội viên nhận tiền thì ký nhận vào phần người vay tờ kế ước.

Từ năm 2013 đến năm 2017, Đinh Thị V là Trưởng trung tâm số 6 đã lợi dụng quy trình cho vay của Chương trình tín dụng và tiết kiệm phụ nữ tại Hội phụ nữ xã Gia Phù không được quản lý, giám sát chặt chẽ. V đã tự ý nhiều lần lập danh sách và khế ước vay vốn của 20 hội viên thuộc Trung tâm số 6 rồi ký giả chữ ký của các hội viên vào mục “*người vay*”, “*người thừa kế*” trong khế ước vay vốn đề nghị Hội phụ nữ xã Gia Phù giải ngân tổng số tiền 241.700.000 đồng để chiếm đoạt chi tiêu cá nhân, cụ thể:

STT	Ngày tháng năm	Họ tên hội viên	Tổng số tiền chiếm đoạt	Đã trả
1	T7/2013 T3/2017	Đinh Thị Thiên	4.000.000 3.000.000	
2	11/2014 3/2017	Đinh Thị Thành (Sa Thị Thành)	3.000.000 3.600.000	
3	3/2014 3/2017	Vì Thị Viễn (Đinh Thị Viễn)	6.000.000 3.100.000	
4	T4/2014 T3/2017	Hoàng Thị Nường	5.000.000 2.800.000	
5	T8/2015	Đinh Thị Huế	5.000.000	

	3/2017		2.200.000	
6	T8/2015	Đinh Thị Hiền (Cà Thị Hiền)	10.000.000	
7	T2/2016	Hoàng Thị Siễn	5.000.000	
8	T5/2016	Hoàng Thị Puồn	10.000.000	
9	T5/2016	Lường Thị Bằng	5.000.000	
10	T8/2016	Đinh Thị Vinh (Đinh Thị Bình)	10.000.000	
11	T8/2016	Đinh Thị Thiển	10.000.000	
12	T9/2016	Hoàng Thị Thỏ	7.000.000	
13	10/2016	Hoàng Thị Thiển	10.000.000	
14	T11/2016	Đinh Thị Thức	20.000.000	
15	T1/2017	Đinh Thị Khánh	40.000.000	
16	T1/2017	Cầm Thúy Vinh	30.000.000	
17	T6/2017	Lò Thị Thuận	10.000.000	
18	T9/2017	Lường Thị Len	4.000.000	
19	T9/2017	Hà Thị Sơn	15.000.000	
20	T9/2017	Hà Thị Yến	18.000.000	
	Tổng		241.700.000	

Tháng 7 năm 2017, Hoàng Thị D được ông Đinh Văn Sói, sinh năm: 1965, trú tại: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên nhờ giải ngân cho Đinh Thị V và Đinh Thị Luân, sinh năm: 1971, trú tại: Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên vay để trả tiền nợ cho Sói. Do biết V và Luân nợ tiền ông Sói là 140.000.000 đồng và nể nang Đinh Văn Sói là Trưởng bản của bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên nên ngày 28/7/2017, D gọi điện cho Đinh Thị V đến phòng làm việc và bảo V muốn vay tiền thì lập khế ước, lấy tên các hội viên khác để vay 140.000.000 đồng của Chương trình tín dụng và tiết kiệm Hội phụ nữ xã Gia Phù để trả nợ cho ông Đinh Văn Sói. Bị cáo D trực tiếp in 05 tờ khế ước rồi đưa cho Đinh Thị V ghi tên 05 hội viên cùng trú tại bản Nà Khảm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên. V ký giả tên các hội viên vào mục người vay (*D nhìn thấy và biết việc V lập và ký tên các hội viên vào 05 khế ước*). Sau đó D lập 01 (một) phiếu chi số tiền 140.000.000 đồng đưa cho V ký vào mục “*Người nhận tiền*” tại phiếu chi tiền. Sau đó, Hoàng Thị D đã gọi điện thoại cho Đinh Văn Sói đến phòng làm việc rồi trực tiếp đưa toàn bộ số tiền này cho Sói. V được chứng kiến và xác nhận với Đinh Văn Sói về việc V và Luân đã trả đủ cho Sói số tiền nợ 140.000.000 đồng. (BL: 648->728, 763->858)

STT	Ngày tháng năm	Họ tên hội viên	Tổng số tiền chiếm đoạt	Đã trả
1	T7/2017	Mùi Thị Long	40.000.000	
2	T7/2017	Đinh Thị Đen	10.000.000	
3	T7/2017	Lò Thị Miên	5.000.000	
4	T7/2017	Hà Thị Dừng	40.000.000	

5	T7/2017	Hà Thị Thắm	45.000.000	
	Tổng		140.000.000đ	

Tại kết luận giám định số 1235 ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

1. Chữ viết trên các mẫu của giám định ký hiệu từ A1 đến A15 so với chữ viết của Đinh Thị V trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4 là do cùng một người viết ra.

2. Chữ ký, chữ viết dưới mục “Người nhận” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A16, A17, A18, A22, A23, A24, A25, A26, A27, A28; dưới mục “Người nhận tiền” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A19, A20, A21, A29 so với chữ ký, chữ viết của Đinh Thị V trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4 là do cùng một người ký, viết ra.

3. Chữ ký, chữ viết dưới mục “Trưởng trung tâm”, “Người vay”, “Người thừa kế” trên các mẫu giám định ký hiệu từ A30 đến A45 so với chữ ký, chữ viết của Đinh Thị V trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4 là do cùng một người ký, viết ra. (BL: 474->501)

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 02/CT – VKS - PY ngày 25/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Đinh Thị V về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Hoàng Thị D về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thị V, Hoàng Thị D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Đinh Thị V, Hoàng Thị D đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 356; Điều 38, Điều 54; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 356; Điều 36, điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị V từ 03 năm 06 tháng tù đến 4 năm tù. Bị cáo Hoàng Thị D từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn có ý kiến về vấn đề dân sự và về án phí.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo V trình bày ý kiến đề nghị được tự nguyện trả khoản tiền lãi phát sinh từ khoản tiền gốc 140.000.000 đồng là 11.333.000 đồng và đề nghị bị hại giảm mức lãi suất phát sinh từ khoản tiền gốc 241.700.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường dân sự, bị hại xác nhận các bị cáo đã trả gốc và nộp bồi thường tổng số 247.434.000 đồng, đã trả lãi được 57.870.000 đồng

(46.537.000 đồng + 11.333.000 đồng). Bị hại yêu cầu hai bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền gốc là 134.266.000 đồng. Đối với khoản tiền lãi phát sinh từ khoản tiền gốc 241.700.000 đồng mà bị cáo đã nộp là 46.537.000 đồng, bị hại không nhất trí giảm mức lãi suất như đề nghị của bị cáo V. Ngoài ra, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Kết thúc tranh luận, các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thị V khai nhận: Bản thân là Trưởng trung tâm số 6, nhận thấy quy trình cho vay của Chương trình tín dụng và tiết kiệm phụ nữ tại Hội Liên hiệp phụ nữ xã Gia Phù không được quản lý, giám sát chặt chẽ nên từ năm 2013 đến năm 2017, bị cáo V đã lợi dụng chức vụ quyền hạn, tự ý nhiều lần lập danh sách và khế ước vay vốn của 20 hội viên thuộc Trung tâm số 6 rồi ký giả chữ ký của các hội viên vào mục “*người vay*”, “*người thừa kế*” trong khế ước vay vốn để Hội Liên hiệp phụ nữ xã Gia Phù giải ngân tổng số tiền 241.700.000 đồng sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân.

Ngoài ra, vào tháng 7/2017 anh Đinh Văn Sói đến nhờ bị cáo D giải ngân cho bị cáo V vay 140.000.000 đồng để bị cáo V trả nợ cho anh Sói. Bị cáo V cùng với bị cáo D lập 05 khế ước mang tên 05 hội viên cùng trú tại bản Nà Khăm, xã Gia Phù, huyện Phù Yên. Bị cáo V trực tiếp ký giả tên các hội viên vào mục người vay. Bị cáo D lập 01 phiếu chi số tiền 140.000.000 đồng rồi đưa cho V ký vào mục “*Người nhận tiền*” tại phiếu chi tiền. Sau đó, bị cáo D gọi điện thoại cho anh Đinh Văn Sói đến nhận số tiền 140.000.000 đồng.

[2.2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Từ năm 2013 đến năm 2017, Đinh Thị V đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là trưởng trung tâm số 6, bản Nà Khăm, với cách thức, thủ đoạn lập khống khế ước

và tự ký giả chữ ký, họ tên người vay tiền của 20 hội viên để vay của Hội phụ nữ xã Gia Phù tổng số tiền 241.700.000 đồng sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân.

Ngoài hành vi nêu trên, bị cáo Đinh Thị V cùng với bị cáo Hoàng Thị D lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ, vì động cơ cá nhân do nể nang, muốn hoàn thành nhiệm vụ của bản thân gây thiệt hại với tổng số tiền là 140.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 và điểm b, c khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự thì “1. Người nào vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại về tài sản từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại khác đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Gây thiệt hại về tài sản từ 200.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng.”

Như vậy, hành vi của bị cáo Đinh Thị V đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Hoàng Thị D đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất hành vi và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy:

Đối với khoản thiệt hại 241.700.000 đồng, bị cáo Đinh Thị V thực hiện một mình không có đồng phạm. Đối với khoản thiệt hại 140.000.000 đồng, bị cáo Đinh Thị V thực hiện với vai trò là người đồng phạm thực hành. Bị cáo Hoàng Thị D vừa là người khởi xướng, vừa là đồng phạm thực hành tích cực.

Hành vi phạm tội của bị cáo V là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo D là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bột phát, đồng phạm giản đơn.

[3.2] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình sinh sống tại địa phương không có hành vi vi phạm pháp luật; bản thân Đinh Thị V và Hoàng Thị D là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Bị cáo Hoàng Thị D là đại biểu Hội đồng nhân dân xã (đã bị tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Đại biểu hội đồng nhân dân).

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Thị V có bố đẻ, ông Đinh Công Hanh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Hoàng Thị D là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất và trong công tác, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tặng Bằng khen; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định.

Đối với bị cáo D, phạm tội không vì mục đích vụ lợi, đã tự nguyện khắc phục thay cho bị cáo V một phần thiệt hại; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi làm việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội; việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ vẫn đảm bảo cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong thời gian chấp hành án cần buộc người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập của người bị kết án để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 356 Bộ luật hình sự, quy định “4. *Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.*” Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, và còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm cán bộ, công chức cấp xã, thu nhập chỉ đủ đảm bảo nhu cầu thiết yếu của gia đình, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn (bút lục số 1879, 2004) cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo. Tuy nhiên, nếu để người bị kết án đảm nhiệm chức vụ Trưởng trung tâm số 6 - Chương trình tín dụng - tiết kiệm phụ nữ xã, Trưởng ban quản lý Chương trình tín dụng - tiết kiệm phụ nữ xã có thể gây nguy hại cho xã hội, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung “cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định” đối với hai bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Khoản tiền 140.000.000 đồng bị cáo Đinh Thị V và bị cáo Hoàng Thị D chiếm đoạt Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Gia Phù là để trả nợ cho anh Đinh Văn Sói. Do đó, khoản tiền 140.000.000 đồng anh Sói nhận từ bị cáo V và bị cáo D là tiền do phạm tội mà có, *căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự*, cần buộc anh Sói nộp lại toàn bộ khoản tiền trên để đảm bảo thi hành án. Trường hợp có tranh chấp giữa anh Sói và bị cáo V thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Từ năm 2013 đến năm 2017, bị cáo V đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình, bằng thủ đoạn lập nhiều hợp đồng khống, giả tên, chữ ký của người vay để chiếm đoạt tiền vay 241.700.000 đồng của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Gia Phù. Ngoài ra, cũng với thủ đoạn trên, bị cáo Đinh Thị V và bị cáo Hoàng Thị D chiếm đoạt số tiền 140.000.000 đồng của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Gia Phù.

Theo quy định tại Điều 137 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Giao dịch xác lập do bị lừa dối, giả tạo, bên vay tiền trong hợp đồng không có thực nên vô hiệu. Do giao dịch bị vô hiệu nên không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập. Hơn nữa, Viện kiểm sát cũng chỉ truy tố theo khoản tiền gốc mà các bị cáo thực tế đã chiếm đoạt. Cho nên bị cáo V không phải trả khoản tiền lãi. Khoản tiền lãi bị cáo đã trả sẽ được trừ vào khoản tiền gốc.

Tại phiên tòa, bị cáo V đề nghị được trả khoản tiền lãi phát sinh từ khoản tiền gốc 140.000.000 đồng là 11.333.000 đồng. Xét ý kiến của bị cáo V là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

Đối với khoản tiền lãi phát sinh từ khoản tiền gốc 241.700.000 đồng mà bị cáo đã nộp là 46.537.000 đồng. Tại phiên tòa các bên có tranh chấp, căn cứ quy định tại Điều 137 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải chịu khoản tiền lãi suất. Số tiền lãi bị cáo đã trả sẽ được trừ vào khoản tiền gốc.

[7.2] Đối với số tiền 241.700.000 đồng bị cáo Đinh Thị V chiếm đoạt, bị cáo V sử dụng chi tiêu cá nhân, không thu hồi được nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ khoản tiền đã chiếm đoạt. Cụ thể: Tổng số tiền gốc là 241.700.000 đồng, đã trả gốc là 130.434.000 đồng, đã trả lãi là 46.537.900 đồng, đã bồi thường khắc phục hậu quả là 47.000.000 đồng. Bị cáo V còn phải tiếp tục bồi thường là **17.729.000 đồng** (241.700.000 đồng - 130.434.000 đồng - 46.537.900 đồng - 47.000.000 đồng = 17.729.000 đồng).

[7.3] Đối với khoản tiền 140.000.000 đồng bị cáo Đinh Thị V và bị cáo Hoàng Thị D chiếm đoạt. Do toàn bộ khoản tiền này được dùng để trả nợ cho anh Đinh Văn Sói (là khoản tiền nợ riêng của bị cáo V và anh Đinh Văn Sói). Do đó, xác định bị cáo V chiếm hưởng toàn bộ khoản tiền này, bị cáo D không được hưởng lợi khoản tiền này, phạm tội là do nể nang. Số tiền này không thu hồi được nên hai bị cáo phải liên đới bồi thường. Do xác định bị cáo V chiếm hưởng toàn bộ số tiền 140.000.000 đồng, cho nên bị cáo V phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ mà không xác định trách nhiệm bồi thường dựa trên mức độ lỗi của các bị cáo mới đảm bảo công bằng. Cụ thể: Tổng số tiền gốc là 140.000.000 đồng, đã bồi thường khắc phục hậu quả 70.000.000 đồng. Bị cáo V còn phải tiếp tục bồi thường là **70.000.000 đồng** (140.000.000 đồng - 70.000.000 đồng = 70.000.000 đồng).

Các bị cáo đã bồi thường được 70.000.000 đồng, nên cần khấu trừ khoản tiền mỗi bị cáo đã bồi thường vào khoản tiền truy thu của anh Đinh Văn Sói. Cụ

thê: 140.000.000 đồng – 70.000.000 đồng = 70.000.000 đồng. Hoàn trả lại cho bị cáo V khoản tiền chênh lệch sau khi khấu trừ là 70.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với khoản tiền bị cáo D đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo V là 15.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo D có yêu cầu bị cáo V hoàn trả khoản tiền này. Xét yêu cầu của bị cáo D là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo V phải hoàn trả cho bị cáo D khoản tiền 15.000.000 đồng.

[7.4] Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị V và bị cáo Hoàng Thị D phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38, khoản 1 Điều 54 và Điều 41 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Thị V 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2021 (ngày bị cáo bị bắt tạm giam).

Cấm bị cáo Đinh Thị V đảm nhiệm chức vụ Trưởng trung tâm số 6 - Chương trình tín dụng - tiết kiệm phụ nữ xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong thời gian 03 (ba) năm, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày người bị kết án chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58; Điều 41 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Cấm bị cáo Hoàng Thị D đảm nhiệm chức vụ Trưởng ban quản lý Chương trình tín dụng - tiết kiệm phụ nữ xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong thời gian 01 (một) năm, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của Hoàng Thị D, trong thời gian chấp hành án để sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục. Bị cáo Hoàng Thị D có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Buộc ông Đinh Văn Sói nộp lại khoản tiền 140.000.000 đồng, do các bị cáo phạm tội mà có để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho các bị cáo.

Trường hợp việc vay nợ giữa anh Sói và bị cáo V có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đinh Thị V phải có trách nhiệm bồi thường cho Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La số tiền 241.700.000 đồng. Bị cáo V đã bồi thường được 223.971.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 17.729.000 đồng.

Căn cứ các Điều 288, 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đinh Thị V và bị cáo Hoàng Thị D phải liên đới bồi thường cho Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La khoản tiền 140.000.000 đồng. Trong đó, bị cáo Đinh Thị V phải bồi thường toàn bộ số tiền 140.000.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường được 70.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường là 70.000.000 đồng. Bị cáo V có trách nhiệm hoàn trả cho bị cáo D khoản tiền bị cáo D đã tự nguyện bồi thường thay là 15.000.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo Đinh Thị V tự nguyện trả khoản tiền lãi 11.333.000 đồng (phát sinh từ khoản tiền gốc 140.000.000 đồng).

Khấu trừ khoản tiền truy thu của ông Đinh Văn Sói vào khoản tiền các bị cáo đã bồi thường là 70.000.000 đồng. Hoàn trả lại cho bị cáo V khoản tiền chênh lệch sau khi khấu trừ là 70.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: *Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Các bị cáo Đinh Thị V, Hoàng Thị D mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đinh Thị V phải chịu 4.386.000 đồng (bốn triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện của họ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Bị hại (nếu có);
 - VKSND huyện Phù Yên;
 - Người bào chữa (nếu có);
- } Giao
- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - Cơ quan điều tra- CA huyện ;
 - Cơ quan HSNV CA huyện;
 - CQ Thi hành án hình sự;
 - Trại TG (nhà tạm giam);
 - Sở tư pháp tỉnh;
 - Người có QL,NVLQ (nếu có);
 - Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
 - Lưu: HS.
- } Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

